

CỤC DỰ TRỮ QUỐC
GIA
Số: 667/DT-QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 1993

QUYẾT ĐỊNH
CỦA CỤC TRƯỞNG CỤC DỰ TRỮ QUỐC GIA
*Ban hành bản quy định về phòng cháy,
chữa cháy và phòng nổ trong ngành dự trữ quốc gia.*

CỤC TRƯỞNG CỤC DỰ TRỮ QUỐC GIA

Căn cứ Nghị định số 31/HĐBT ngày 18-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Quản lý dự trữ vật tư Nhà nước (nay là Cục Dự trữ quốc gia);

Căn cứ Pháp lệnh quy định việc quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành ngày 4-6-1961, và Chỉ thị số 175/CT ngày 31-5-1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Thanh tra bảo vệ Cục;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về phòng cháy, chữa cháy và phòng nổ trong ngành dự trữ quốc gia.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông Trưởng phòng Thanh tra bảo vệ, Trưởng các phòng nghiệp vụ Cục, Chánh văn phòng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY ĐỊNH
VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, PHÒNG NỔ

TRONG NGÀNH DỰ TRỮ QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 667-DT/QĐ ngày 14-5-1993

của Cục trưởng Cục dự trữ quốc gia).

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ, bảo vệ an toàn vật tư hàng hoá dự trữ, cơ sở vật chất kỹ thuật và con người là trách nhiệm, nghĩa vụ của toàn thể cán bộ, công nhân viên trong ngành Dự trữ quốc gia. Trước hết là trách nhiệm của Thủ trưởng các cấp quản lý.

Điều 2.- Căn cứ vào các quy định của Nhà nước và của Cục về công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ, Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm:

1. Chủ động tổ chức quan hệ với đơn vị phòng cháy, chữa cháy của công an, các đơn vị có liên quan ở địa phương xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ sát với điều kiện thực tế của đơn vị mình và thường xuyên tổ chức tập dượt các phương án đó, thông qua tập dượt, tiếp tục bổ sung, sửa đổi phương án ngày càng hoàn thiện.
2. Hàng năm, tổ chức cho cán bộ công nhân viên học tập nội dung các quy định của Nhà nước, của Cục về công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ, nội dung nội quy phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ đối với từng loại hàng hoá đơn vị đang quản lý, nhằm nâng cao nhận thức về công tác này trong quản lý dự trữ, làm cho mỗi người thấy được trách nhiệm, nghĩa vụ thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ, trong khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao.
3. Thành lập lực lượng xung kích phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ từ Chi Cục đến các Cụm kho. Vùng kho, nhằm xử lý kịp thời khi có cháy, nổ xảy ra, hạn chế thấp nhất mức thiệt hại hàng hoá dự trữ, cơ sở vật chất kỹ thuật và con người.
4. Xây dựng nội quy phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ đến từng nhà kho, điểm kho có nội dung phù hợp với từng mặt hàng đơn vị đang trực tiếp quản lý. Đồng thời thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện các nội quy trên ở các kho, cụm kho thuộc đơn vị.

Điều 3.- Khen thưởng thoả đáng đối với cá nhân, tập thể thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ. Xử lý hoặc đề nghị xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm các nội quy, quy chế phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ.

Điều 4.- Cùng với việc sơ kết, tổng kết, kiểm điểm đánh giá công tác quý, 6 tháng, cả năm, các đơn vị tổ chức kiểm điểm thật sâu sắc việc thực hiện quy chế của Nhà nước, quy định của Cục về phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ. Đề ra các biện pháp thực hiện nhiệm vụ này cho quý tới, năm tới.

Điều 5.- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ theo quy định (thường xuyên, đột xuất) Cục đã ban hành.

CHƯƠNG II

CÁC QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG, CHỐNG CHÁY NỔ CHO KHO TÀNG, VẬT KIẾN TRÚC

I. GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ XÂY DỰNG VÀ GIAI ĐOẠN THI CÔNG

Điều 6.- Khi chuẩn bị xây dựng mới kho tàng dự trữ quốc gia và các nhà xưởng trong ngành dự trữ quốc gia, chuẩn bị sửa chữa lớn hoặc cải tạo, mở rộng các kho hoặc vật kiến trúc đã được Nhà nước phê duyệt, các yếu tố kinh tế và kỹ thuật xây dựng trong luận chứng kinh tế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật phải chứa đựng và thể hiện được nội dung phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ. Đối với những kho, điểm kho có sức chứa hàng hoá lớn hoặc dự trữ những mặt hàng có giá trị kinh tế lớn, khi làm luận chứng kinh tế kỹ thuật, thiết kế, các đơn vị cần phải thoả thuận với công an phòng cháy, chữa cháy (công an địa phương) hoặc Cục Cảnh sát, phòng cháy, chữa cháy (Bộ Nội vụ) về thiết kế thiết bị an toàn phòng, chữa cháy. Thoả thuận trên đây phải được thể hiện bằng văn bản, có ký tên đóng dấu của cấp lãnh đạo có thẩm quyền và được lưu kèm theo hồ sơ công trình.

Điều 7.- Không được xây dựng kho, sửa chữa kho bằng những vật liệu dễ cháy. Cấu kiện xây dựng phải đảm bảo khả năng chịu lửa bậc II (trừ kho muối).

Điều 8.- Không được bố trí cho cán bộ, công nhân viên ăn, ở, làm việc trong kho hàng. Trường hợp trong khu vực kho có bố trí khu nhà ở, làm việc thì phải thiết kế xây dựng thành

nơi riêng biệt, có khoảng cách tối thiểu đối với kho gần nhất là 50m và phải có tường rào ngăn cách.

Điều 9.- Khi thiết kế và thi công mạng lưới điện bảo vệ và phục vụ cho công tác bảo quản vật tư - hàng hoá dự trữ phải tuân thủ:

1. Thực hiện đúng quy phạm kỹ thuật an toàn về điện.
2. Căn cứ vào tính chất lý - hoá, tính chất cháy nổ của từng loại vật tư hàng hoá để xác định và sử dụng loại thiết bị điện và kỹ thuật lắp đặt phù hợp.
Riêng kho xăng dầu hoặc kho hoá chất dễ gây cháy nổ chỉ được dùng ánh sáng từ bên ngoài chiếu vào hoặc đèn chiếu sáng có các thiết bị phòng nổ.
3. Mỗi kho có một mạch điện và cầu dao riêng. Cầu dao, công tơ, công tắc, ổ cắm điện đều đặt ở ngoài kho.

Nghiêm cấm việc đặt dây dẫn trần, cáp trần dẫn điện trong kho hàng.

Đèn điện trong kho phải được treo ở điểm vừa an toàn vừa thuận tiện cho việc kiểm tra và hoạt động bảo quản vật tư hàng hoá. Bóng đèn phải có chụp thuỷ tinh và lưới sắt bọc ngoài để phòng ngừa gây cháy khi bóng nổ hoặc tác hại khác do bóng nổ gây ra.

4. Chủ nhiệm Tổng kho (Cụm kho) và lực lượng phòng cháy, chữa cháy tại chỗ cùng thủ kho phải thường xuyên kiểm tra hệ thống thiết bị điện, phát hiện kịp thời những trục trặc có thể gây cháy, nổ và có biện pháp xử lý hợp lý. Đồng thời báo cáo về Chi Cục các hiện tượng trên và kết quả xử lý.

Hàng năm Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục phải chỉ đạo và trực tiếp tổ chức kiểm tra hệ thống thiết bị điện ở các tổng kho (Cụm kho), điểm kho thuộc đơn vị quản lý.

Điều 10.- Hệ thống chống sét phải được thiết kế, lắp đặt theo đúng tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước cho từng loại kho.

Điều 11.- Bể nước phục vụ phòng cháy, chữa cháy, phòng nổ phải được thiết kế, xây dựng ở vị trí vừa thuận tiện về nguồn cấp nước vừa thuận tiện cho việc chữa cháy khi có cháy xảy ra và được hoàn thiện cùng với việc hoàn thiện công trình kho tàng. Dung tích của bể nước phải phù hợp với quy mô kho hàng và tính chất của hàng hoá được bảo quản trong kho (xem phụ lục).

Điều 12.- Các kho đều phải có biển quy định phòng cháy, chữa cháy, có nội dung phù hợp với tính chất cháy, nổ, từng mặt hàng và được viết to, rõ ràng trên bảng gỗ hoặc bảng kim loại treo ở nơi dễ nhìn thấy nhất để cán bộ công nhân viên làm bảo vệ, bảo quản và những người liên quan nghiêm túc thực hiện.

Các kho phải có kèng để báo động khi có cháy xảy ra.

II. PHÒNG, CHỐNG CHÁY, NỔ ĐỐI VỚI KHO CHUYÊN DỤNG CỤ THỂ

A. Kho lương thực:

Điều 13.- Kho chuyên dùng dự trữ lương thực chỉ được chứa và bảo quản loại hàng duy nhất là lương thực. Không được chứa xen kẽ giữa các ngăn kho hoặc chứa cùng lương thực trong cùng một ngăn kho các vật tư, hàng hoá khác, nhất là những vật tư - hàng hoá dễ cháy, nổ, độc hại.

Điều 14.- Khi đưa lương thực vào kho để dự trữ, đơn vị phải chấp hành nghiêm túc quy trình bảo quản lương thực theo hình thức đồ rời hoặc quy trình bảo quản lương thực theo hình thức đóng bao mà Cục đã ban hành.

B. Kho thiết bị, xe, máy và phụ tùng:

Điều 15.- Khi xây dựng kho thiết bị, xe, máy và phụ tùng phải đảm bảo:

1. Các cấu kiện xây dựng phải đảm bảo cho công trình có khả năng chịu lửa bậc II.
2. Kho phải có đủ cửa và lỗ thông gió luôn bảo đảm thông thoáng.
3. Cánh cửa đi vào nhà kho phải thiết kế mở ra ngoài hoặc dùng cửa lùa, cho phép thiết kế cửa thoát nạn nằm trong cánh cửa ra vào dành cho xe, máy...
4. Phải tính toán, sắp xếp bộ trí cửa ra vào hợp lý với thiết kế kho, đảm bảo ra vào thuận tiện, để khi có cháy xảy ra việc sơ tán, cứu chữa được dễ dàng.

Cửa dành cho xe, máy tính theo kích thước của loại xe lớn nhất đảm bảo:

Chiều cao thông thuỷ lớn hơn chiều cao xe, máy tối thiểu là 0,2m.

Chiều rộng thông thuỷ lớn hơn chiều rộng xe, máy tối thiểu là 0,6m.

Điều 16.- Khi đưa kho vào sử dụng, không được chứa và bảo quản các xe, máy có chủng loại, kích thước khác nhau trong cùng một nhà kho. Trường hợp xếp chung, thì phải chia thành từng khu vực cho từng loại xe và phải được ngăn cách bằng tường ngăn cháy hoặc khoảng cách ngăn cháy.